

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 10T1

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Trần Hoài An	96000726-00-12816	16/5/2010	Nam	Kinh		
2	Trương Thanh An	96000726-00-12815	24/8/2010	Nam	Kinh		
3	Phan Ngọc Quỳnh Anh	96000726-00-12817	30/9/2010	Nam	Kinh		
4	Võ Nhật Duy	96000726-00-12818	09/01/2009	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Thùy Dương	96000726-00-12819	22/4/2010	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Quốc Đại	96000726-00-12820	08/8/2010	Nam	Kinh		
7	Lâm Anh Hào	96000726-00-12821	17/10/2010	Nam	Kinh		
8	Bùi Diễm Hằng	53941640	29/3/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T2	
9	Hồ Ngọc Huyền	96000726-00-12822	28/4/2010	Nam	Kinh		
10	Trần Như Huỳnh	96000726-00-12823	22/7/2010	Nam	Kinh		
11	Nguyễn Thị Diễm Hương	96000726-00-12824	18/10/2010	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Việt Khải	96000726-00-12826	15/6/2010	Nam	Kinh		
13	Trần Minh Khang	96000726-00-12827	09/10/2010	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Lữ Kháng	96000726-00-12828	24/5/2010	Nam	Kinh		
15	Lâm Vĩnh Khiêm	96000726-00-12829	17/11/2010	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Minh Khoa	96000726-00-12830	16/9/2010	Nam	Kinh		
17	Đinh Đăng Khôi	96000726-00-12870	30/7/2010	Nam	Kinh		
18	Đinh Minh Khôi	96000726-00-12831	30/7/2010	Nam	Kinh		
19	Ngô Quốc Kiệt	96000726-00-12825	11/12/2010	Nam	Kinh		
20	Nguyễn Ngọc Phương Lam	96000726-00-12832	10/6/2010	Nam	Kinh		
21	Trần Thanh Mộng	96000726-00-12833	03/01/2010	Nam	Kinh		
22	Hà Ngọc Mỹ	96000726-00-12834	24/6/2010	Nam	Kinh		
23	Lê Nguyễn Thùy My	96000726-00-12835	03/4/2010	Nam	Kinh		
24	Trương Thị Bé Ngoan	96000726-00-12837	19/01/2009	Nam	Kinh		
25	Trang Minh Nhi	96000726-00-12838	23/01/2010	Nam	Kinh		
26	Tăng Hằng Ni	96000726-00-12836	10/12/2010	Nam	Khơ-me		
27	Lê Kiều Oanh	96000726-00-12839	13/01/2010	Nam	Kinh		
28	Nguyễn An Phú	96000726-00-12840	15/10/2010	Nam	Kinh		
29	Lê Đức Tài	96000726-00-12842	08/6/2010	Nam	Kinh		
30	Huỳnh Anh Thư	96000726-00-12844	18/9/2010	Nam	Kinh		
31	Quách Thái Anh Thư	96000726-00-12845	08/3/2010	Nam	Kinh		
32	Huỳnh Bảo Trang	96000726-00-12846	21/7/2010	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Ngọc Trâm	96000726-00-12847	04/01/2010	Nam	Kinh		
34	Lê Bảo Trân	96000726-00-12848	11/5/2010	Nam	Kinh		
35	Ngô Nguyễn Ngọc Trân	96000726-00-12849	31/7/2010	Nam	Kinh		
36	Trịnh Huyền Trân	96000726-00-12850	18/9/2010	Nam	Kinh		
37	Từ Thị Bảo Trân	96000726-00-12851	27/7/2010	Nam	Kinh		
38	Hứa Cẩm Tú	96000726-00-12843	24/11/2010	Nam	Kinh		
39	Lê Thúy Vy	96000726-00-12853	20/8/2010	Nam	Kinh		
40	Nguyễn Hoàng Bảo Vy	96000726-00-12856	25/02/2010	Nam	Kinh		
41	Nguyễn Thúy Vy	96000726-00-12854	12/12/2010	Nam	Kinh		
42	Võ Tường Vy	96000726-00-12855	31/8/2010	Nam	Kinh		
43	Nguyễn Thị Như Ý	96000726-00-12857	15/10/2010	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10T2

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lữ Kiều Anh	96000726-00-12859	03/11/2010	Nam	Kinh		
2	Nguyễn Ngọc Anh	96000726-00-12858	30/3/2010	Nam	Kinh		
3	Nguyễn Khánh Bằng	96000726-00-12861	01/11/2010	Nam	Kinh		
4	Phạm Khánh Bằng	96000726-00-12860	16/6/2010	Nam	Kinh		
5	Hồ Thanh Dự	96000726-00-12862	03/12/2010	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Thành Đạt	96000726-00-12863	25/01/2010	Nam	Kinh		
7	Bùi Trần Khánh Đăng	96000726-00-12864	21/8/2010	Nam	Kinh		
8	Võ Chi Đình	96000726-00-12865	28/5/2010	Nam	Kinh		
9	Ngô Thị Quỳnh Giao	96000726-00-12866	05/5/2010	Nam	Kinh		
10	Bùi Quốc Hưng	96000726-00-12867	20/01/2010	Nam	Kinh		
11	Nguyễn Chí Khang	96000726-00-12868	23/9/2010	Nam	Kinh		
12	Trần Nguyễn Trọng Khang	96000726-00-12869	25/11/2010	Nam	Kinh		
13	Cao Thùy Lâm	96000726-00-12871	22/8/2010	Nam	Kinh		
14	Trần Phan Bình Minh	96000726-00-12872	09/02/2010	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Thị Kiều My	96000726-00-12873	11/02/2010	Nam	Kinh		
16	Từ Khả My	96000726-00-12874	19/01/2010	Nam	Kinh		
17	Lê Nguyễn	96000726-00-12928	09/11/2010	Nam	Kinh		
18	Lữ Chi Nguyễn	96000726-00-12875	17/10/2009	Nam	Kinh		
19	Trần Thị Hồng Nha	96000726-00-12876	11/3/2010	Nam	Kinh		
20	Nguyễn Phạm Thanh Nhã	96000726-00-12877	03/01/2010	Nam	Kinh		
21	Huỳnh Lữ Trọng Nhân	96000726-00-12878	24/11/2010	Nam	Kinh		
22	Lê Văn Nhật	96000726-00-12879	03/8/2010	Nam	Kinh		
23	Nguyễn Thị Hồng Nhung	96000726-00-12880	29/7/2010	Nam	Kinh		
24	Hồ Thảo Như	96000726-00-12881	12/02/2010	Nam	Kinh		
25	Phạm Huỳnh Như	96000726-00-12882	01/5/2010	Nam	Kinh		
26	Nguyễn Nhật Phát	96000726-00-12883	27/8/2010	Nam	Kinh		
27	Hồ Hạnh Phúc	96000726-00-12884	19/3/2010	Nam	Kinh		
28	Mã Thiện Phúc	96000726-00-12885	02/6/2010	Nam	Kinh		
29	Nguyễn Hoàng Quý	96000726-00-12886	29/3/2010	Nam	Kinh		
30	Trương Nhật Tân	96000726-00-12887	03/02/2010	Nam	Kinh		
31	Phạm Huy Thái	96000726-00-12890	05/11/2010	Nam	Kinh		
32	Nguyễn Thanh Thảo	96000726-00-12891	17/7/2010	Nam	Kinh		
33	Phan Thị Thanh Thúy	96000726-00-12893	30/01/2010	Nam	Kinh		
34	Lâm Mỹ Tiên	96000726-00-12888	06/02/2010	Nam	Kinh		
35	Nguyễn Minh Trí	96000726-00-12852	08/7/2010	Nam	Kinh		
36	Lê Văn Trọng	96000726-00-12894	12/10/2010	Nam	Kinh		
37	Quách Chí Trọng	96000726-00-12895	10/8/2010	Nam	Kinh		
38	Lâm Thế Vinh	96000726-00-12896	14/3/2010	Nam	Khơ-me		
39	Nguyễn Trần Thùy Vy	96000726-00-12897	28/02/2010	Nam	Kinh		
40	Đặng Minh Vỹ	96000726-00-12898	02/7/2010	Nam	Kinh		
41	Phạm Chí Vỹ	96000726-00-12899	17/7/2010	Nam	Kinh		
42	Phan Ngọc Yến	96000726-00-12900	08/02/2010	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10T3

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Lê Phước An	96000726-00-12901	10/12/2009	Nam	Kinh		
2	Phạm Đông An	53941897	20/11/2009	Nam	Kinh		
3	Dương Kiều Anh	96000726-00-12904	26/4/2010	Nam	Kinh		
4	Lê Huỳnh Anh	96000726-00-12903	29/8/2010	Nam	Kinh		
5	Lê Quốc Anh	96000726-00-12906	01/10/2010	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Trâm Anh	96000726-00-12905	25/4/2010	Nam	Kinh		
7	Tăng Thị Bảo Anh	96000726-00-12902	07/02/2010	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Gia Bảo	96000726-00-12907	30/6/2010	Nam	Kinh		
9	Nguyễn Thị Kim Cương	96000726-00-12908	10/3/2010	Nam	Kinh		
10	Nguyễn Thị Kiều Duyên	96000726-00-12909	12/12/2010	Nam	Kinh		
11	Lê Văn Đệ	96000726-00-12911	22/3/2009	Nam	Kinh		
12	Tô Minh Đến	96000726-00-12912	03/7/2010	Nam	Kinh		
13	Lê Huỳnh Đức	96000726-00-12913	16/6/2009	Nam	Kinh		
14	Trần Gia Hân	96000726-00-12914	18/4/2010	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Trung Hậu	53941684	30/7/2009	Nam	Kinh		
16	Hồ Chí Hiên	96000726-00-12915	04/5/2009	Nam	Kinh		
17	Phan Nguyễn Hoàng Huy	96000726-00-12916	05/10/2009	Nam	Kinh		
18	Ngô Hoàng Kha	96000726-00-12954	05/4/2010	Nam	Kinh		
19	Phạm Minh Kha	53941742	15/10/2008	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
20	Nguyễn Đăng Khoa	96000726-00-12917	15/4/2010	Nam	Kinh		
21	Trần Đăng Khoa	53941744	09/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
22	Trần Minh Khôi	96000726-00-12918	28/01/2010	Nam	Kinh		
23	Lý Duy Lâm	96000726-00-12919	14/7/2010	Nam	Kinh		
24	Thạch Lâm Linh	96000726-00-12920	30/12/2010	Nam	Kho-me		
25	Lê Hồ Bảo Long	96000726-00-12921	22/11/2010	Nam	Kinh		
26	Lê Thành Lũy	96000726-00-12922	18/7/2010	Nam	Kinh		
27	Nguyễn Duy Mạnh	53941751	21/3/2009	Nam	Kinh		
28	Phan Hải Nam	96000726-00-12910	25/02/2010	Nam	Kinh		
29	Nguyễn Hoàng Nguyên	96000726-00-12926	02/11/2009	Nam	Kinh		
30	Trần Ngô Khôi Nguyên	96000726-00-12927	24/4/2010	Nam	Kinh		
31	Phan Chí Nguyên	53941757	29/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
32	Nguyễn Thu Nhã	96000726-00-12929	17/6/2010	Nam	Kinh		
33	Ngô Chí Nhân	96000726-00-12930	16/01/2010	Nam	Kinh		
34	Đặng Yến Nhi	96000726-00-12931	13/02/2010	Nam	Kinh		
35	Lê Minh Nhựt	96000726-00-12932	18/12/2010	Nam	Kinh		
36	Nguyễn Tổ Nữ	96000726-00-12925	03/9/2010	Nam	Kinh		
37	Nguyễn Trinh Nữ	96000726-00-12924	03/9/2011	Nam	Kinh		
38	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	96000726-00-12933	28/10/2010	Nam	Kinh		
39	Nguyễn Tấn Phát	96000726-00-12934	06/4/2010	Nam	Kinh		
40	Võ Nguyễn Minh Phát	96000726-00-12935	03/6/2010	Nam	Kinh		
41	Ngô Minh Phú	96000726-00-12841	12/10/2010	Nam	Kinh		
42	Chung Văn Tài	96000726-00-12936	05/3/2010	Nam	Kinh		
43	Nguyễn Thanh Thảo	96000726-00-12939	10/10/2010	Nam	Kinh		
44	Huỳnh Thị Minh Thư	96000726-00-12940	22/10/2010	Nam	Kinh		
45	Tăng Trí Thúc	53941772	20/9/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
46	Nguyễn Trọng Tín	96000726-00-12937	19/7/2009	Nam	Kinh		
47	Giang Thị Ngọc Trâm	96000726-00-12941	30/01/2010	Nam	Kinh		
48	Nguyễn Bích Tuyền	96000726-00-12938	03/6/2009	Nam	Kinh		
49	Ngô Ngọc Gia Tường	53941768	26/7/2009	Nữ	Kinh	Lớp 10T4	
50	Lê Ngọc Như Ý	96000726-00-12943	15/9/2010	Nam	Kho-me		

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10T4

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Hà Quốc Anh	96000726-00-12944	01/10/2010	Nam	Kinh		
2	Lý Sao Băng	96000726-00-12945	07/5/2010	Nam	Kinh		
3	Lê Văn Chiêu	96000726-00-12946	17/5/2010	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Duy	96000726-00-12947	08/02/2010	Nam	Kinh		
5	Võ Thúy Duyên	96000726-00-12948	26/7/2010	Nam	Kinh		
6	Lý Nhi Đồng	96000726-00-12949	08/02/2009	Nam	Khơ-me		
7	Nguyễn Vũ Hào	96000726-00-12950	20/3/2010	Nam	Kinh		
8	Nguyễn Khả Hân	96000726-00-12951	20/10/2009	Nam	Kinh		
9	Từ Quy Hoàng	96000726-00-12952	26/10/2010	Nam	Kinh		
10	Cao Minh Kha	53941687	11/10/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
11	Ngô Văn Kha	96000726-00-12953	07/7/2010	Nam	Kinh		
12	Trần Mạnh Khả	96000726-00-12955	14/01/2010	Nam	Kinh		
13	Lê Duy Khánh	96000726-00-12956	03/8/2010	Nam	Kinh		
14	Bùi Gia Khiêm	96000726-00-12957	21/10/2010	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Trúc Lam	96000726-00-12958	04/10/2010	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Lâm Triệu Mẫn	96000726-00-12959	08/4/2010	Nam	Kinh		
17	Ôn Thị Minh	96000726-00-12960	19/3/2010	Nam	Sán Diu		
18	Nguyễn Bảo Nam	96000726-00-12961	14/02/2009	Nam	Kinh		
19	Lữ Ngọc Ngà	96000726-00-12963	17/8/2010	Nam	Kinh		
20	Lê Bảo Nghi	96000726-00-12964	22/4/2010	Nam	Kinh		
21	Phan Kha Ly	96000726-00-12923	19/8/2010	Nam	Kinh		
22	Lê Nguyễn	96000726-00-12965	25/12/2010	Nam	Kinh		
23	Võ Thị Tuyết Ni	96000726-00-12962	28/11/2010	Nam	Kinh		
24	Lê Tấn Phát	96000726-00-12966	23/8/2010	Nam	Kinh		
25	Huỳnh Minh Phú	96000726-00-12968	12/02/2009	Nam	Kinh		
26	Lý Vĩnh Phú	96000726-00-12967	21/10/2010	Nam	Kinh		
27	Nguyễn Huỳnh Vinh Quốc	96000726-00-12969	22/11/2010	Nam	Kinh		
28	Nguyễn Phú Quý	53941706	01/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
29	Trần Hoàng Quyền	96000726-00-12970	20/12/2010	Nam	Kinh		
30	Huỳnh Dương Quỳnh	96000726-00-12971	08/9/2010	Nam	Kinh		
31	Đặng Võ Diệp San	96000726-00-12972	09/8/2010	Nam	Kinh		
32	Dương Hải Sơn	96000726-00-12973	17/7/2010	Nam	Kinh		
33	Trang Ngọc Nhã Thanh	96000726-00-12975	28/10/2010	Nam	Kinh		
34	Dương Chí Thiện	53941710	15/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
35	Nguyễn Huỳnh Hưng Thịnh	96000726-00-12976	24/6/2010	Nam	Kinh		
36	Nguyễn Hiền Thực	96000726-00-12977	06/12/2010	Nam	Kinh		
37	Dương Thanh Thúy	96000726-00-12978	07/7/2010	Nam	Kinh		
38	Huỳnh Anh Thư	96000726-00-12980	30/01/2010	Nam	Kinh		
39	Nguyễn Anh Thư	96000726-00-12979	30/3/2010	Nam	Kinh		
40	Châu Thị Cẩm Tiên	96000726-00-12974	08/7/2010	Nam	Kinh		
41	Hứa Bảo Trân	96000726-00-12981	27/02/2010	Nam	Kinh		
42	Nguyễn Ngọc Trinh	96000726-00-12983	26/10/2010	Nam	Kinh		
43	Nguyễn Thị Tú Trinh	96000726-00-12982	12/6/2010	Nam	Kinh		
44	Lữ Văn Vũ	96000726-00-12942	11/01/2009	Nam	Kinh		
45	Đinh Lê Khánh Vy	96000726-00-12985	20/10/2010	Nam	Kinh		
46	Lê Thúy Vy	96000726-00-12984	26/01/2010	Nam	Kinh		
47	Nguyễn Ái Vy	96000726-00-12986	17/4/2010	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10X1

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Lâm Nhật Đức Anh	96000726-00-12987	23/11/2010	Nam	Kinh		
2	Phạm Châm Anh	96000726-00-12988	25/3/2010	Nam	Kinh		
3	Nguyễn Kim Chi	96000726-00-12989	24/5/2010	Nam	Kinh		
4	Phùng Trung Chờ	96000726-00-12990	14/11/2010	Nam	Kinh		
5	Nguyễn Quốc Danh	96000726-00-12991	28/02/2010	Nam	Kinh		
6	Trần Dương Quốc Diễn	96000726-00-12992	02/10/2010	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Thị Cẩm Doan	96000726-00-12993	03/11/2010	Nam	Kinh		
8	Trịnh Kim Dung	96000726-00-12994	04/10/2010	Nam	Kinh		
9	Huỳnh Hữu Duy	96000726-00-12996	13/01/2009	Nam	Kinh		
10	Phạm Tường Duy	96000726-00-12995	25/6/2010	Nam	Kinh		
11	Nguyễn Hoàng Dăm	96000726-00-12998	07/9/2010	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Linh Đăng	96000726-00-12999	05/6/2010	Nam	Kinh		
13	Lý Tấn Đạt	96000726-00-13000	15/5/2010	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Âu Đình	96000726-00-13001	12/11/2010	Nam	Kinh		
15	Nguyễn Nhật Hào	96000726-00-13002	12/01/2010	Nam	Kinh		
16	Huỳnh Chí Hiền	96000726-00-13003	20/3/2010	Nam	Kinh		
17	Phan Chí Hiếu	96000726-00-13004	01/11/2010	Nam	Kinh		
18	Trương Da Kiện	96000726-00-13005	26/8/2010	Nam	Kinh		
19	Quách Thị Luyến	96000726-00-13006	23/02/2010	Nam	Kinh		
20	Huỳnh Chúc Mai	96000726-00-13007	18/01/2010	Nam	Kinh		
21	Từ Ý Mỹ	96000726-00-13008	08/10/2010	Nam	Kinh		
22	Nguyễn Trí Nhân	96000726-00-13009	15/9/2010	Nam	Kinh		
23	Phạm Ngọc Phương	96000726-00-13010	26/12/2010	Nam	Kinh		
24	Trần Hạnh Quyên	96000726-00-13011	18/11/2010	Nam	Kinh		
25	Trần Diễm Quỳnh	96000726-00-13012	11/11/2010	Nam	Kinh		
26	Nguyễn Duy Tân	96000726-00-13013	11/9/2010	Nam	Kinh		
27	Phạm Đức Thế	96000726-00-13019	25/02/2010	Nam	Kinh		
28	Lâm Hải Thiên	96000726-00-13020	12/4/2010	Nam	Kinh		
29	Lê Hồ Chí Thiện	96000726-00-13021	10/10/2010	Nam	Kinh		
30	Phạm Hoàng Thương	96000726-00-13022	12/7/2010	Nam	Kinh		
31	Tăng Lê Ti	96000726-00-13014	09/10/2010	Nam	Kinh		
32	Trần Hữu Tình	96000726-00-13015	13/5/2010	Nam	Kinh		
33	Đinh Ngọc Trâm	96000726-00-13023	18/8/2010	Nam	Kinh		
34	Đặng Ngọc Trinh	96000726-00-13024	01/5/2010	Nam	Kinh		
35	Trần Nguyễn Đan Trường	96000726-00-13025	22/12/2010	Nam	Kinh		
36	Nguyễn Cẩm Tú	96000726-00-13016	15/9/2010	Nam	Kinh		
37	Hà Lê Anh Tuấn	96000726-00-13017	25/3/2010	Nam	Kinh		
38	Lý Qui Tường	96000726-00-13018	26/3/2010	Nam	Kinh		
39	Phan Tuyết Vân	96000726-00-13026	23/01/2010	Nam	Kinh		
40	Nguyễn Tuấn Vỹ	96000726-00-13027	20/8/2010	Nam	Kinh		
41	Huỳnh Như Ý	96000726-00-13029	04/9/2009	Nam	Kinh		
42	Lê Thị Như Ý	96000726-00-13028	11/5/2010	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH

Lớp 10X2

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Anh	96000726-00-13030	31/10/2010	Nam	Kinh		
2	Cao Như Bằng	96000726-00-13031	20/5/2010	Nam	Kinh		
3	Hồng Khánh Bằng	96000726-00-13034	12/02/2010	Nam	Kinh		
4	Nguyễn Thị Khánh Bằng	96000726-00-13032	21/6/2010	Nam	Kinh		
5	Phan Thị Khánh Bằng	96000726-00-13033	06/10/2010	Nam	Kinh		
6	Nguyễn Nhật Bằng	96000726-00-13035	26/12/2010	Nam	Kinh		
7	Nguyễn Diệu Cơ	96000726-00-13036	21/12/2008	Nam	Kinh		
8	Hồ Thiên Di	96000726-00-13037	02/9/2010	Nam	Kinh		
9	Hồng Thảo Duy	96000726-00-13038	18/02/2010	Nam	Kinh		
10	Cao Tiến Đạt	96000726-00-13039	01/02/2010	Nam	Kinh		
11	Lâm Thành Đạt	96000726-00-13041	07/11/2010	Nam	Kinh		
12	Thị Tiến Đạt	96000726-00-13040	12/11/2010	Nam	Kinh		
13	Trương Nhựt Hào	96000726-00-13042	10/8/2009	Nam	Kinh		
14	Phạm Như Huỳnh	96000726-00-13043	11/12/2010	Nam	Kinh		
15	Huỳnh An Khang	96000726-00-13046	21/01/2010	Nam	Kinh		
16	Nguyễn Chí Khanh	96000726-00-13047	05/4/2010	Nam	Kinh		
17	Lâm Bảo Khánh	96000726-00-13048	07/7/2010	Nam	Kinh		
18	Tô Kim Khánh	96000726-00-13049	15/4/2010	Nam	Kinh		
19	Trần Duy Khánh	96000726-00-13050	12/01/2010	Nam	Kinh		
20	Huỳnh Văn Khỏe	96000726-00-13051	13/3/2010	Nam	Kinh		
21	Lê Gia Kiệt	96000726-00-13044	10/10/2010	Nam	Kinh		
22	Trần Ngọc Thiên Kim	96000726-00-13045	10/5/2010	Nam	Kinh		
23	Lê Kiều Linh	96000726-00-13052	07/6/2010	Nam	Kinh		
24	Lê Ánh Ngà	96000726-00-13054	27/5/2009	Nam	Kinh		
25	Nguyễn Hồng Ngọc	96000726-00-13055	02/5/2010	Nam	Kinh		
26	Nguyễn Khôi Nguyên	96000726-00-13056	17/10/2010	Nam	Kinh		
27	Lê Nguyễn	96000726-00-13057	30/5/2010	Nam	Kinh		
28	Nguyễn Chí Nhân	96000726-00-13058	03/6/2010	Nam	Kinh		
29	Trần Hằng Ni	96000726-00-13053	12/01/2010	Nam	Kinh		
30	Trần Diễm Phí	96000726-00-13059	31/12/2010	Nam	Kinh		
31	Lê Ngọc Phương Quyên	96000726-00-13060	08/4/2010	Nam	Kinh		
32	Nguyễn Trúc Quỳnh	96000726-00-13061	01/4/2010	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Thanh Sơn	96000726-00-13062	21/5/2010	Nam	Kinh		
34	Trương Văn Thương	96000726-00-13066	13/3/2010	Nam	Kinh		
35	Nguyễn Mỹ Tiên	96000726-00-13063	18/11/2010	Nam	Kinh		
36	Huỳnh Thanh Toàn	96000726-00-13064	29/7/2010	Nam	Kinh		
37	Đặng Biện Ngọc Trân	96000726-00-13067	13/11/2010	Nam	Kinh		
38	Huỳnh Cẩm Tú	96000726-00-13065	22/8/2010	Nam	Kinh		
39	Nguyễn Thanh Tú	96000726-00-12889	12/01/2010	Nam	Kinh		
40	Nguyễn Văn Vẹn	96000726-00-13068	08/6/2010	Nam	Kinh		
41	Trần Ngọc Vẹn	96000726-00-13069	29/7/2010	Nam	Kinh		
42	Hà Bảo Xuyên	96000726-00-13070	06/01/2010	Nam	Kinh		
43	Đặng Thị Như Ý	96000726-00-13071	02/7/2010	Nam	Kinh		
44	Dương Thị Xuân Yển	96000726-00-13072	14/4/2010	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10X3

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Cao Tuấn Anh	96000726-00-13073	18/8/2010	Nam	Kinh		
2	Lê Ngọc Anh	96000726-00-13117	20/5/2010	Nam	Kinh		
3	Ngô Thừa Ân	96000726-00-13074	03/4/2010	Nam	Kinh		
4	Phạm Khánh Bằng	96000726-00-13076	01/8/2010	Nam	Kinh		
5	Trần Bằng Bằng	96000726-00-13075	19/8/2010	Nam	Kinh		
6	Lương Nhật Duy	96000726-00-13077	24/8/2010	Nam	Kinh		
7	Phạm Đông Duy	96000726-00-13079	27/7/2010	Nam	Kinh		
8	Phan Hoàng Duy	96000726-00-13078	20/3/2010	Nam	Kinh		
9	Phạm Văn Dũng	96000726-00-13080	28/8/2010	Nam	Kinh		
10	Dương Quý Đạt	96000726-00-13081	07/12/2010	Nam	Kinh		
11	Lê Quốc Duy	96000726-00-12997	15/4/2010	Nam	Kinh		
12	Phạm Hoàng Đăng	96000726-00-13082	24/4/2010	Nam	Kinh		
13	Hứa Hồng Cẩm	96000726-00-13083	21/7/2010	Nam	Kinh		
14	Văn Công Hải	53941682	18/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T3	
15	Hứa Gia Hào	96000726-00-13084	15/8/2009	Nam	Kinh		
16	Trần Viết Hào	96000726-00-13085	14/01/2010	Nam	Kinh		
17	Tạ Thế Hạo	96000726-00-13086	10/02/2010	Nam	Kinh		
18	Dương Phạm Nhã Hân	96000726-00-13088	16/5/2010	Nam	Kinh		
19	Phạm Ngọc Hân	96000726-00-13087	02/5/2010	Nam	Kinh		
20	Trần Chí Hiện	96000726-00-13089	23/01/2010	Nam	Kinh		
21	Nguyễn Tuấn Khang	96000726-00-13090	25/4/2010	Nam	Kinh		
22	Huỳnh Gia Khánh	96000726-00-13091	30/5/2010	Nam	Kinh		
23	Hứa Minh Khôi	96000726-00-13093	16/8/2010	Nam	Kinh		
24	Lê Minh Khôi	96000726-00-13094	17/6/2010	Nam	Kinh		
25	Trần Đăng Khôi	96000726-00-13092	09/11/2009	Nam	Kinh		
26	Dương Thành Lộc	96000726-00-13095	17/10/2010	Nam	Kinh		
27	Hồ Ngọc Mai	96000726-00-13096	27/11/2010	Nam	Kinh		
28	Hà Công Nghiệp	96000726-00-13097	26/8/2010	Nam	Kinh		
29	Phạm Bảo Ngọc	96000726-00-13098	05/9/2010	Nam	Kinh		
30	Trương Quốc Nguyên	96000726-00-13099	08/7/2010	Nam	Kinh		
31	Nguyễn Vũ Ngưng	53941758	14/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
32	Huỳnh Thanh Nhã	96000726-00-13100	01/9/2010	Nam	Kinh		
33	Nguyễn Văn Phú	96000726-00-13101	27/3/2010	Nam	Kinh		
34	Nguyễn Trọng Phúc	96000726-00-13102	25/10/2010	Nam	Kinh		
35	Phạm Chí Tài	96000726-00-13103	05/10/2010	Nam	Kinh		
36	Phạm Tấn Tài	96000726-00-13104	26/9/2010	Nam	Kinh		
37	Hồ Quốc Thịnh	96000726-00-13107	27/3/2010	Nam	Kinh		
38	Hồ Kiều Thư	96000726-00-13108	15/12/2010	Nam	Kinh		
39	Tô Thị Bảo Thy	96000726-00-13109	05/7/2010	Nam	Kinh		
40	Lê Thanh Toàn	96000726-00-13105	25/02/2010	Nam	Kinh		
41	Võ Từ Tổ Tổ	96000726-00-13106	09/02/2010	Nam	Kinh		
42	Lê Bảo Trân	96000726-00-13111	30/9/2010	Nam	Kinh		
43	Trần Lê Bảo Trân	96000726-00-13110	03/02/2010	Nam	Kinh		
44	Trương Đăng Trường	53941776	02/6/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
45	Nguyễn Út Vàng	96000726-00-13112	06/3/2010	Nam	Kinh		
46	Nguyễn Thảo Vi	96000726-00-13113	25/6/2010	Nam	Kinh		
47	Trần Nguyễn Phước Viễn	96000726-00-13114	26/9/2010	Nam	Kinh		
48	Lê Ngừ Yên	96000726-00-13115	11/11/2010	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025

Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng

DANH SÁCH HỌC SINH
Lớp 10X4

STT	Họ và tên	Mã học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp năm học trước	Ghi chú
1	Thái Tuyết Băng	96000726-00-13118	26/4/2010	Nam	Kinh		
2	Lý Quốc Danh	96000726-00-13119	21/7/2010	Nam	Kinh		
3	Nguyễn Cao Danh	96000726-00-13120	26/11/2010	Nam	Kinh		
4	Đặng Thủy Duy	96000726-00-13121	11/11/2010	Nam	Kinh		
5	Trần Hữu Duy	96000726-00-13122	16/4/2010	Nam	Kinh		
6	Trần Vũ Duy	96000726-00-13123	17/6/2010	Nam	Kinh		
7	Trương Chí Đại	53941731	29/01/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
8	Đặng Thành Đạt	96000726-00-13124	27/01/2010	Nam	Kinh		
9	Cao Minh Hiếu	96000726-00-13125	10/8/2008	Nam	Kinh		
10	Trịnh Quý Hoài	96000726-00-13126	06/9/2010	Nam	Kinh		
11	Nguyễn Gia Huy	96000726-00-13128	25/3/2010	Nam	Kinh		
12	Nguyễn Nhất Huy	96000726-00-13127	22/12/2010	Nam	Kinh		
13	Nguyễn Tuấn Hưng	96000726-00-13129	15/8/2010	Nam	Kinh		
14	Nguyễn Trường Khang	96000726-00-13130	08/10/2009	Nam	Kinh		
15	Hồ Duy Khánh	96000726-00-13131	10/9/2009	Nam	Kinh		
16	Lê Hoàng Khôi	96000726-00-13133	02/3/2010	Nam	Kinh		
17	Nguyễn Minh Khôi	96000726-00-13132	27/8/2009	Nam	Kinh		
18	Giang Tuyết Lua	53941975	08/3/2009	Nữ	Khơ-me		
19	Nguyễn Quốc Minh	53941752	09/11/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
20	Nguyễn Diễm My	96000726-00-13134	18/11/2010	Nam	Kinh		
21	Đặng Hoàng Nghệ	96000726-00-13135	13/5/2010	Nam	Kinh		
22	Lưu Trọng Nghĩa	96000726-00-13136	01/10/2010	Nam	Kinh		
23	Nguyễn Chí Nguyên	96000726-00-13137	12/4/2009	Nam	Kinh		
24	Nguyễn Trọng Nguyễn	96000726-00-13138	08/9/2010	Nam	Kinh		
25	Nguyễn Lương Trọng Nhân	96000726-00-13140	22/5/2010	Nam	Kinh		
26	Võ Trọng Nhân	96000726-00-13139	20/10/2010	Nam	Kinh		
27	Nguyễn Hoàng Nhất	96000726-00-13141	05/11/2009	Nam	Kinh		
28	Dương Văn Phiệt	96000726-00-13142	10/10/2010	Nam	Kinh		
29	Phạm Minh Phú	96000726-00-13143	19/5/2010	Nam	Kinh		
30	Chiều Văn Phúc	96000726-00-13144	04/01/2010	Nam	Khơ-me		
31	Phan Văn Quốc	96000726-00-13145	06/4/2010	Nam	Kinh		
32	Nguyễn Hoàng Quy	96000726-00-13146	23/9/2010	Nam	Kinh		
33	Ngô Hoàng Quyền	96000726-00-13147	23/12/2010	Nam	Kinh		
34	Đặng Quốc Thái	53941769	13/5/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
35	Tăng Phước Thịnh	96000726-00-13150	04/3/2010	Nam	Kinh		
36	Trương Thanh Thư	96000726-00-13152	20/4/2010	Nam	Kinh		
37	Từ Ngọc Anh Thư	96000726-00-13151	17/9/2010	Nam	Kinh		
38	Trần Ngọc Tiếp	96000726-00-13148	07/5/2010	Nam	Kinh		
39	Nguyễn Trí Toán	53941767	27/02/2009	Nam	Kinh	Lớp 10T4	
40	Giảng Bích Trâm	96000726-00-13153	01/3/2010	Nam	Kinh		
41	Biện Minh Trọng	96000726-00-13154	16/6/2010	Nam	Kinh		
42	Võ Đặng Trường	96000726-00-13116	23/11/2010	Nam	Kinh		
43	Trần Huỳnh Cẩm Tú	96000726-00-13149	24/9/2010	Nam	Kinh		
44	Hà Quang Vinh	96000726-00-13155	04/11/2010	Nam	Kinh		
45	Huỳnh Thảo Vy	96000726-00-13157	27/9/2010	Nam	Kinh		
46	Lê Thị Thủy Vy	96000726-00-13156	13/7/2010	Nam	Khơ-me		
47	Nguyễn Hoàng Vỹ	96000726-00-13158	02/6/2010	Nam	Kinh		

Xã Tân Lộc, ngày 22 tháng 08 năm 2025
Hiệu trưởng

Trần Văn Dũng